| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 15/3/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Quách Thị Bích Ngà.

2. Ông Lưu Bình Minh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2022/TLST-DS ngày 01/11/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 01/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-DS ngày 23/02/2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Tòa nhà S, đường P, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Huy T - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 07050922 ngày 05/7/2022).

Ông T có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn:* Ông Trần Văn V, sinh năm 1964; địa chỉ: đường B, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông V vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2022 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 14/7/2021, ông Trần Văn V có đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế đối với 02 loại thẻ là V Finance Free và thẻ V Cash Back. Theo đó ngày 16/7/2021, Ngân hàng V đã phát hành thẻ tín dụng cho ông V 02 loại thẻ tín dụng:

- Thẻ tín dụng V Cash Back; số thẻ: 5138920000762370, với hạn mức thẻ là: 109.000.000 đồng, lãi suất, phí: Theo biểu phí và Điều khoản, điều kiện V Cash Back từng thời kỳ (lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 34%/năm và lãi suất hiện tại là 34%/năm).

- Thẻ tín dụng V Finance Free, số thẻ: 5128240001860756, với hạn mức thẻ là: 23.000.000 đồng, lãi suất, phí: Theo biểu phí và Điều khoản, điều kiện V Finance Free từng thời kỳ (lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 36%/năm và lãi suất hiện tại là 36%/năm).

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký, cụ thể: Ông V đã trả được số tiền tổng cộng là 276.674.524 đồng, cụ thể: Thẻ V Cash Back đã trả tổng số tiền là: 268,931,985 đồng (tiền gốc: 255,050,123 đồng, tiền lãi: 11,482,862 đồng, tiền phí: 2,399,000 đồng). Thẻ V Finance Free đã trả tổng số tiền là: 7,742,539 đồng (tiền gốc: 2,947,509 đồng, tiền lãi: 3,858,332 đồng, tiền phí: 936,698 đồng). Ông Trần Văn V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi và phí phát sinh, không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi, phí đúng hạn. Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông V thanh toán, nhưng ông V cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 15/3/2023, ông V còn nợ Ngân hàng V số tiền cụ thể như sau:

- Khoản nợ của Thẻ tín dụng V Cash Back, số thẻ: 5138920000762370 là: 196.744.168 đồng (1), bao gồm:

*Nợ gốc: 103.949.877 đồng.*

*Nợ lãi: 42.831.541 đồng.*

*Nợ phí: 49.962.750 đồng (phí trễ hạn thanh toán là: 28.000.000 đồng + phí vượt hạn mức là: 20.164.750 + phí thường niên là: 1.798.000 đồng).*

(Số tiền ông V đã thanh toán là 268,931,985 đồng (tiền gốc: 255,050,123 đồng, tiền lãi: 11,482,862 đồng, tiền phí: 2,399,000 đồng).

- Khoản nợ của Thẻ tín dụng V Finance Free, số thẻ: 5128240001860756 là: 62.063.404 đồng (2), bao gồm:

*Nợ gốc: 20.102.491 đồng;*

*Nợ lãi: 8.723.240 đồng;*

*Nợ phí: 33.237.673 đồng (phí trễ hạn thanh toán là: 26.533.301 đồng + phí vượt hạn mức là: 6.704.372 đồng).*

(Số tiền ông V đã thanh toán: 7,742,539 đồng, tiền gốc: 2,947,509 đồng, tiền lãi: 3,858,332 đồng, tiền phí: 936,698 đồng).

Nguyên đơn yêu cầu ông Trần Văn V phải trả cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2023, tổng cộng là: 196.744.168 đồng (1) + 62.063.404 đồng (2) = 258.807.572 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu tám trăm lẻ bảy nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng). Ông V còn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/3/2023 cho đến khi ông V trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng V do ông Phạm Huy T làm đại diện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn V phải trả số tiền của cả hai khoản nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 15/3/2023 tổng cộng là: 258.807.572 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu tám trăm lẻ bảy nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng) đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông V còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 16/3/2023 cho đến khi ông V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất ông V đã thỏa thuận với Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa đảm bảo về thời hạn xác nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Trần Văn V, việc thực hiện giao dịch trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Tại bảng chi tiết tính lãi, thể hiện nội dung vào kỳ thanh toán tháng 3/2022 trở đi ông V thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng. Do ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng nên căn cứ Điều 95 Luật tổ chức tín dụng, yêu cầu của Ngân hàng buộc ông V thanh toán số nợ tính đến ngày 15/3/2023 là: 258.807.572 đồng, trong đó, nợ gốc: 124.052.368 đồng, nợ lãi: 51.554.781 đồng, nợ phí: 83.200.423 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Tòa án buộc ông Trần Văn V trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 15/3/2023 là: 258.807.572 đồng (Trong đó, nợ thẻ tín dụng số 5128240001860756: nợ gốc: 20.102.491 đồng, nợ lãi: 8.723.240 đồng, nợ phí: 33.237.673 đồng; nợ thẻ tín dụng số 5138920000762370: nợ gốc: 103.949.877 đồng, nợ lãi: 42.831.541 đồng, nợ phí: 49.962.750 đồng). Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ 16/3/2023 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi bị đơn trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận hợp đồng đã ký.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn V trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì

đương sự Trần Văn V, sinh năm 1964 có đăng ký thường trú tại số  đường B, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đã bán nhà từ tháng 02/2022, không còn thực tế cư ngụ tại địa phương, đi đâu không rõ, khi đi đương sự không trình báo.

Hiện không xác định được địa chỉ nơi cư trú của ông Trần Văn V.

Nguyên đơn Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Trần Văn V theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản là số:  đường B, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay ông V không có mặt tại địa phương mà không thông báo cho nguyên đơn Ngân hàng biết về nơi cư trú, nơi làm việc mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Trần Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông V vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông V đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ký giữa ông Trần Văn V và Ngân hàng V; căn cứ Sao kê giao dịch thẻ tín dụng V và Sổ chi tiết tài khoản do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở để xác định ông Trần Văn V đã được Ngân hàng cấp 02 thẻ tín dụng:

- Thẻ tín dụng V Cash Back; số thẻ: 5138920000762370, với hạn mức thẻ là: 109.000.000 đồng.

- Thẻ tín dụng V Finance Free, số thẻ: 5128240001860756, với hạn mức thẻ là: 23.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 91, Điều 93, khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam là tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, Ngân hàng và ông V được quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng thì Tổ chức phát hành thẻ thu phí theo Biểu phí dịch vụ thẻ đã công bố. Biểu phí dịch vụ thẻ của Ngân hàng V được thể hiện rõ tại Biểu phí và

Điều khoản điều kiện V Cash Back và V Financial Free. Ông V đã được Ngân hàng V cung cấp đầy đủ thông tin, đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ nội dung của bản Điều khoản, điều kiện mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ tại Ngân hàng. Biểu phí dịch vụ thẻ của Ngân hàng V phù hợp với quy định của pháp luật, được niêm yết công khai và đã được cung cấp cho chủ thẻ trước khi sử dụng. Giao kết về việc sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng V và ông Trần Văn V được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Ông V có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay, tiền lãi phát sinh và tiền phí dịch vụ thẻ từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ. Ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, tiền lãi và tiền phí tổng cộng là 276.674.524 đồng, lần cuối cùng thanh toán vào ngày 07/3/2022, từ ngày 08/3/2022 ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do ông Trần Văn V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V thanh toán số tiền của cả hai khoản nợ tính đến ngày 15/3/2023 tổng cộng là: 258.807.572 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu tám trăm lẻ bảy nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng), bao gồm: Khoản nợ của Thẻ tín dụng V Cash Back, số thẻ: 5138920000762370 là: 196.744.168 đồng (gồm nợ gốc, nợ lãi và nợ phí) và khoản nợ của Thẻ tín dụng V Finance Free, số thẻ: 5128240001860756 là: 62.063.404 đồng (gồm nợ gốc, nợ lãi và nợ phí) là có căn cứ.

Trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Văn V nhưng ông V vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền lợi của mình, cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ và không có cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Trần Văn V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền của cả 02 khoản nợ tính đến ngày 15/3/2023 tổng cộng là 258.807.572 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu tám trăm lẻ bảy nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng), trong đó khoản nợ của Thẻ tín dụng V Cash Back, số thẻ: 5138920000762370: 196.744.168 đồng và khoản nợ của Thẻ tín dụng V Finance Free, số thẻ: 5128240001860756: 62.063.404 đồng. Ông V còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 16/3/2023 cho đến khi ông V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất ông V đã thỏa thuận với Ngân hàng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông Trần Văn V phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 5 của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc yêu cầu ông Trần Văn V trả nợ.

2. Buộc ông Trần Văn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền còn nợ tính đến ngày 15/3/2023 tổng cộng là: 258.807.572 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu tám trăm lẻ bảy nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật (bao gồm khoản nợ của Thẻ tín dụng V Cash Back, số thẻ: 5138920000762370 là: 196.744.168 đồng và khoản nợ của Thẻ tín dụng V Finance Free, số thẻ: 5128240001860756 là: 62.063.404 đồng).

Kể từ ngày 16/3/2023, ông Trần Văn V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.940.379 đồng (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.940.158 đồng (Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn một trăm năm mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020520 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận:***
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Phúc**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Bình Minh;

2. Bà Quách Thị Bích Ngà.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 162/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; địa chỉ: Tầng 1 (trệt), Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111 đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Huy T - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 07050922 ngày 05/7/2022).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1964; địa chỉ: 539/12 đường Bình Thới, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam về việc yêu cầu ông Trần Văn V trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc ông Trần Văn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 15/3/2023 tổng cộng là 258.807.572 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu tám trăm lẻ bảy nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật (bao gồm khoản nợ của Thẻ tín dụng V Cash Back, số thẻ: 5138920000762370 là: 196.744.168 đồng và khoản nợ của Thẻ tín dụng V Finance Free, số thẻ: 5128240001860756 là: 62.063.404 đồng).

Kể từ ngày 16/3/2023, ông Trần Văn V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.940.379 đồng (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.940.158 đồng (Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn một trăm năm mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020520 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Hội đồng xét xử nghị án và kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2023. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Phúc**